TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2020/HS-ST
Ngày 05-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đinh Hữu Cải;
Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Ngô Quốc Việt, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Thái Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung H, sinh năm 2000, tại Tây Ninh; nơi cư trú: ấp Tân T, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T(đã chết) và bà Võ Thị N; vợ, con: Không có. Tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30-03-2020 cho đến ngày 11-5-2020; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Huỳnh Phú Qu, sinh năm: 1962; trú tại: Ấp Phước N, xã Phước M, huyện Dương Minh Châu, tinh Tây Ninh (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị G, sinh năm: 1961; trú tại: Ấp Phước N, xã Phước M, huyên Dương Minh Châu, tinh Tây Ninh. (vợ của bị hại) "vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt"

2. Anh Huỳnh Văn Qu, sinh năm: 1994; trú tại: ấp Hội Th, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. (con của bị hại) "vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt"

3. Anh Huỳnh Văn D, sinh năm: 1990; trú tại: Ấp Phước N, xã Phước M, huyên Dương Minh Châu, tinh Tây Ninh. (con của bị hại) "có mặt"

4. Chị Huỳnh Thị Thu Tr, sinh năm 1985; trú tại: ấp Đá H, xã Hiệp Th, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. (con của bị hại) "vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt"

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Huỳnh Ngọc B, sinh năm: 1945; trú tại: ấp Tân T, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. "có mặt"

2. Anh Lâm S, sinh năm: 1995; trú tại: ấp Tân Th, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. "vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 29/01/2020, Nguyễn Trung H, có giấy phép lái xe theo quy định, sau khi đã uống rượu, điều khiển xe mô tô biển số 70K1-263.14 chở anh Lâm S, sinh năm 1995, ngụ ấp Tân Th, xã Tân H, huyện Tân Châu lưu thông trên đường nhựa hướng từ xã Thạnh T, thành phố Tây Ninh về ấp Tân Th, xã Tân H, huyện Tân Châu. Khi đến khu vực Tổ 4, ấp Tân Th, xã Tân H, Hiếu điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường bên trái va chạm với xe mô tô biển số 70F5-1967 do ông Huỳnh Phú Qu, sinh năm 1962, ngụ Ấp Phước N, xã Phước M, huyện Dương Minh Châu điều khiển lưu thông ngược chiều làm cả 02 xe mô tô bị ngã. Ông Quới chết tại chỗ, Hiếu bị chấn thương ngực, Sơn bị chấn thương phần mềm, đã điều trị ổn định. Lâm S từ chối giám định thương tích.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Trung H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

*Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường xảy ra tai nạn giao thông trên mặt đường nhựa đoạn thuộc Tổ 4, ấp Tân Th, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Chọn hướng khám nghiệm từ xã Thạnh T về hướng đường tỉnh Bourbon. Chọn mép đường chuẩn. Chọn trụ điện không số trước nhà ông Phan Thanh Tuấn làm điểm mốc.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết.

- Vị trí số (1) là đầu vết cày của xe mô tô mang biển số 70F5-1967.
- Vị trí số (2) là xe mô tô mang biển số 70F5-1967.
- Vị trí số (3) là vị trí của nạn nhân nằm trên mặt đường.
- Vị trí số (4) là đầu vết cày của xe mô tô mang biển số 70K1-263.14

Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết.

- Vị trí số (1) là vết cày của xe mô tô mang biển số 70F5-1967, vết cày khuyết xuống mặt đường nhựa, kéo dài đứt quảng có chiều hướng từ xã Thạnh T về hướng đường tỉnh Bourbon, đến vị trí xe mô tô mang biển số 70F5 -1967 ngã qua trái trên mặt đường nhựa (đặt vị trí số 2), đầu quay về hướng xã Thạnh T chếch về lề bên phải, đuôi xe quay về hướng đường tỉnh Bourbon.

- Vị trí số (3) là nạn nhân nằm ngửa trên mặt đường nhựa, đầu nạn nhân quay về hướng đường tỉnh Bourbon hai chân duỗi thẳng quay về hướng xã Thạnh T, hai tay duỗi thẳng, bên cạnh nạn nhân có vũng chất lỏng màu nâu đỏ.

- Vị trí số (4) là đầu vết cày của xe mang biển số 70K1 – 26.314 khuyết xuống mặt đường nhựa, vết cày kéo dài đứt quãng có chiều hướng từ xã Thạnh T về hướng đường tỉnh Bourbon, tại đầu vết cày có vết màu đen (vết lốp xe) kéo dài đứt quảng cùng chiều hướng với vết cày vị trí xe mô tô mang biển số 70K1-26.314 (đặt vị trí số 5), xe ngã qua trái trên mặt đường nhựa, đầu xe quay về hướng lề phải, đuôi xe quay về hướng lề trái. Tại khu vực giữa xe mô tô (2) và xe mô tô (5) có nhiều mãnh nhựa vỡ nằm trên mặt đường.

Kết quả đo đạc:

- Đo mặt đường rộng 03 m 60;
- Đo đầu (1) qua mép chuẩn là 01 m 60;
- Đo trục trước xe (2) qua mép chuẩn là 02 m 20;
- Đo trúc sau xe (2) qua mép chuẩn là 01 m 45;
- Đo (1) đến gác chân trước bên trái xe (2) là 02 m 10;
- Đo gót chân phải nạn nhân (3) qua mép chuẩn là 03 m 30;
- Đo đầu nạn nhân (3) qua mép chuẩn là 03 m35;
- Đo đầu (4) qua mép chuẩn là 01 m 00;
- Đo trục trước xe (5) qua mép chuẩn 00 m35;
- Đo (4) đến trục sau (5) là 08 m 00;
- Đo trục sau xe (5) đến trục sau xe (2) là 04 m 70;
- Đo gót chân phải nạn nhân (3) đến trục sau xe (2) là 02 m 50;
- Đo (1) đến (4) là 00 m 70;
- Đo (1) đến trụ điện không số trước nhà anh Phan Văn Tuấn là 12 m 30;

*Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Kiểm tra phương tiện xe mô tô biển số 70F5-1967;

- Đèn chiếu sáng trước, mặt đồng hồ đo tốc độ bể rời; mặt nạ nhựa phía trước đầu xe bể rời; ốp nhựa tay cầm bên phải bung rời; hai phuộc xe trước gãy, cong về phía trước; đầu dưới phuộc trước bên phải bị trầy xước kim loại, tróc sơn, cách đầu phuộc dưới là 29 cm; mặt ngoài phuộc trước bên trái có vết trầy xước kim loại, cách đầu phuộc dưới là 28 cm; mặt dưới lốp trước có vết mất bụi kích thước (5 x 5) cm; yếm nhựa bên phải xe bể rời; dây điện bugi (đánh lửa) bung rời; chân phanh cong từ trước về sau, phía trước có vết trầy xước kim loại, phía dưới cổ pô có vết trầy xước kim loại; đầu gác chân phía trước bên trái bị trầy xước; lốp xe sau có vết trầy xước mất bụi kích thước (25x5) cm, các chân van, ngược kim đồng hồ 06 cm. Xe hư hỏng nặng không kiểm tra được kỹ thuật an toàn.

Kiểm tra phương tiện xe mô tô mang biển số 70K1-263.14.

Mặt ngoài phuộc trước bên phải có vết tróc sơn, trầy xước kim loại, cách đầu phuộc dưới 21 cm; hai phuộc trước cong hướng về sau; mặt nạ trước đầu xe bị bể nứt; cung chắn bùn phía trước gãy; đầu tay cầm bên trái bị trầy xước; đầu dưới phuộc trước bên trái bị mài mòn kim loại; vành bánh trước cong biến dạng; lốp trước có vết mất bụi kích thước (20x4) cm; gương chiếu hậu bên trái gãy; bửng bên trái, phải bị nứt bể; chân phanh cong hướng về sau; mặt dưới đầu gác chân trước bên trái bị mài mòn; ốp nhựa đèn đuôi bị bể; khung nâng đuôi xe bị cong móp hướng xuống dưới, bị trầy xước. Công tắc đèn chiếu sáng ở vị trí mở; công tắc báo rẽ đóng, máy xe ở số 3.

*Kết luận giám định:

Ngày 04/02/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận giám định số: 137/KL-KTHS đối với mẫu máu của ông Huỳnh Phú Qu như sau: Mẫu máu thu của ông Huỳnh Phú Qu có nồng độ cồn trong máu là 194,667 mg/100 ml.

Ngày 24/02/2020, Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận giám định pháp y về tử thi số: 26/2020/TT đối với tử thi Huỳnh Phú Qu như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tử thi nam, thể trạng trung bình.
- Gẫy 1/3 trên hai xương cẳng chân phải.
- Gẫy xương sườn 6,7,8 bên trái.
- Dập toàn bộ hai phổi, trái.

2. Nguyên nhân chết: Sốc đa chấn thương.

* Hồ sơ bệnh án thể hiện: Ngày 29/01/2020, Bệnh viện đa khoa Tây Ninh xét nghiệm nồng độ cồn đối với bị cáo Nguyễn Trung H kết quả: 82mg/100ml máu.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số 70F5-1967 của Huỳnh Phú Qu, 01 xe mô tô biển số 70K1-263.14 của bị cáo Nguyễn Trung H, đang tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000 đồng. Gia đình bị hại có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Anh Lâm S không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, vật chứng thu giữ như nội dung cáo trạng đã nêu.

Tại Cáo trạng số 56/CT-VKSTC ngày 18/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H từ 24 tháng đến 30 tháng tù;

Bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, anh Dõi, bà Bé không tranh luận.

Bị cáo tại phiên tòa trình bày lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 29/01/2020, Nguyễn Trung H, có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 70K1-263.14 chở anh Lâm S tham gia giao thông mà trong cơ thể có nồng độ cồn là 82mg/100ml máu. Khi đến khu vực tổ 4, ấp Tân Th, xã Tân H, Hiếu điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường bên trái va chạm với xe mô tô biển số 70F5-1967 do ông Huỳnh Phú Qu điều khiển lưu thông ngược chiều. Hậu quả ông Quới tử vong tại chỗ do sốc đa chấn thương. Hành vi của bị cáo Nguyễn Trung H đã cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như luận tội của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng; hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ, an toàn công cộng, vi phạm quy định tại các khoản 8 và 23 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ, gây hâu quả là một người tử vong, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Tuy nhiên cũng xem xét, bị hại có phần lỗi vì khi điều khiển xe tham gia giao thông với nồng độ cồn trong máu là 194,667 mg/100 ml, không làm chủ được tay láy.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị hại cũng có lỗi, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại, được gia đình người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi vô ý nên có đủ căn cứ áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000 đồng, tại phiên tòa gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm

nên căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự Hội đồng xét xử ghi nhận. Ghi nhận anh Lâm S không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

[6] Về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo Hiếu xe mô tô biển số 70K1 – 263.14, số máy: HC12E5382868, số khung: 1215DY382667; trả cho đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị G, anh Huỳnh Văn Qu, anh Huỳnh Văn D, chị Huỳnh Thị Thu Tr xe mô tô biển số 70F5 – 1967, số máy: VHHJL152FMH30000568, số khung: RL1WCH2UM5B000568 theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung H 02 (hai) năm tù** về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự: Ghi nhận bị cáo Nguyễn Trung H đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng và gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm. Ghi nhận anh Lâm S không yêu cầu bồi thường.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo xe mô tô biển số 70K1 – 263.14, số máy: HC12E5382868, số khung: 1215DY382667; trả cho đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị G, anh Huỳnh Văn Qu, anh Huỳnh Văn D, chị Huỳnh Thị Thu Tr xe mô tô biển số 70F5 – 1967, số máy: VHHJL152FMH30000568, số khung: RL1WCH2UM5B000568.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/7/2020).

4. Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Trung H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo Nguyễn Trung H, người đại diện hợp pháp cho bị hại anh Huỳnh Văn D, bà Huỳnh Ngọc B biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Gái, anh Quốc, chị Trang, anh Sơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
-VKSND H. Tân Châu;
- CCTHA-DS H. Tân Châu;
- CQĐT Công an H. Tân Châu;
- Công an tỉnh Tây Ninh – Phòng PV27;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kiều Thanh